

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2020
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Thường

- Ông Trần Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Trà M, sinh năm 1996. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Tân Thành 3, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn M, sinh năm 1994. Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

Địa chỉ: Khu Tân Thành 3, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2020 và các lời khai tại bản tự khai và biên bản hòa giải chị My đã trình bày tại Tòa án có nội dung:

Chị và anh Hà Văn M kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk ngày 09 tháng 02 năm 2015, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng thương yêu nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau khi còn chung sống, nay đã sống ly thân được hơn 01 năm, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn M để ổn định cuộc sống.

Do anh M không đến Tòa án, khi Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật và yêu cầu anh Mai làm bản tự khai, tham gia phiên hòa giải để trình bày quan điểm về việc chị My xin ly hôn nhưng anh M không hợp tác.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của người thân trong gia đình anh M, xác định được anh M vẫn nhận được giấy báo của Tòa án, Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lập xác định đã giao giấy báo của Tòa án cho gia đình anh M, gia đình anh M cam kết sẽ báo cho anh M biết nhưng anh M không đến Tòa án làm việc.

Về con chung: Chị M xác định hai vợ chồng có một con chung là Hà Lưu Linh N, sinh ngày 18/6/2015. Sau ly hôn, chị M có quan điểm đề nghị trực tiếp nuôi con chung, không đề nghị anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay anh M cố tình vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh M không chấp hành; Tại phiên tòa hôm nay chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh M không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do anh M tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định nên vụ án cần phải được xét xử vắng mặt các đương sự. Về nội dung Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị M được ly hôn anh M; Giao con chung là Hà Lưu Linh N cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị M không yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Chị Lưu Thị Trà M có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị xin ly hôn với anh Hà Văn M. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Trong quá trình giải quyết chị M đã chấp hành đầy đủ theo yêu cầu của Tòa án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn anh M cố tình lần tránh, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh M theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, anh M vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị Trà M và anh Hà Văn M tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk; như vậy chị M và anh M kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Chị M và anh M chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng thương yêu nhau, không quan tâm đến nhau; Nay chị M xin ly hôn, anh M không hợp tác để làm việc; Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh M thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị M và anh M như chị M trình bày là đúng, chứng tỏ tình cảm vợ

chồng giữa chị M và anh M không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho chị M được ly hôn anh M, nên cần xử cho chị M được ly hôn anh M là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh M biết việc chị M khởi kiện về việc ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị M xin ly hôn mặc dù Tòa án đã báo cho anh M và gia đình anh M; Như vậy anh M đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, còn chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên vụ án phải được xét xử vắng mặt anh M, chị M theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Xét việc chị M đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp được chấp nhận vì: Khi vợ chồng chưa ly hôn nhưng mỗi người làm thuê một nơi thì con chung do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, khi vợ chồng sống ly thân thì con chung vẫn do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, có một thời gian anh M đón con chung của vợ chồng về nhờ cụ nội của cháu nuôi dưỡng hộ, như vậy để con chung của anh chị ổn định cuộc sống thì cần giao cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M (Do chị M tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung). anh M vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh M vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

[4] Về án phí: Chị Lưu Thị Trà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị Trà M được ly hôn anh Hà Văn M.

2. Về con chung: Giao chị Lưu Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Lưu Linh N, sinh ngày 18/6/2015, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đã thành niên. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị M không yêu cầu. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị M cùng các thành viên trong gia đình chị M không ai được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị Trà M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001284 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Xuân Trường**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Lập, ngày 28 tháng 4 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 28 tháng 4 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Thưởng, Ông Trần Xuân Trường

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị Trà My, sinh năm 1996. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Tân Thành 3, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Hà Văn Mai, sinh năm 1994. Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

Địa chỉ: Khu Tân Thành 3, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị Trà My được ly hôn anh Hà Văn Mai.

Về con chung: Giao chị Lưu Thị Trà My trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Lưu Linh Nhi, sinh ngày 18/6/2015, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đã thành niên. Anh Mai không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị My không yêu cầu. Anh Mai có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị My cùng các thành viên trong gia đình chị My không ai được cản trở anh Mai trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: Chị Lưu Thị Trà My phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001284 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị My đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trường